

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cụ thể và tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống
thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 năm 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và
Luật Đê điều ngày 07 tháng 6 năm 2021;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định bảo đảm yêu cầu
phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng
sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch
sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao
thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể và tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

và cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- PC Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan thường trực BCH về PCTT (Sở NN&PTNN);
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, Hà, Hòa.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

Nguyễn Đăng Bình

QUY ĐỊNH**Cụ thể và tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 UBND tỉnh Bắc Kạn)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh. Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác hoặc công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai và nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tuân thủ các quy định về bảo trì, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả sự cố công trình và các hoạt động gia tăng rủi ro thiên tai.

Chương II**QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI****Điều 4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai**

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác.

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình;

c) Xây dựng phương án giằng chống, che chắn và chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có), kho tàng, đặc biệt là các kho chứa thành phẩm, bán thành phẩm; khơi thông cống rãnh thoát nước nội bộ tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì sự làm việc bình thường của các máy phát điện dự phòng để chủ động cung cấp điện trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra;

d) Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải, hồ chứa quặng đuôi (kể cả khi các khu vực này đã dừng hoạt động); thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; đánh giá mức độ an toàn của đê, đập, bờ bao hồ chứa bùn thải, hồ lắng, bãi thải, bờ moong; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế, khả năng chịu tải của đê, đập, bờ bao (có tính đến sự tác động của mưa, dòng chảy); xử lý khắc phục ngay các hiện tượng sụt, lún, nứt, thấm, sạt lở đê, đập, bờ bao, bờ moong. Dọc tuyến sông, suối phải đảm bảo thanh thải các bãi chứa vật liệu, công trình tạm của các chủ cơ sở khai thác cát, sỏi lòng sông, suối.

Đối với các bãi thải và hồ chứa quặng đuôi: Trong phạm vi nguy hiểm do đá lăn phải có rào chắn hoặc có biển cấm người, súc vật và phương tiện qua lại. Việc bố trí bãi thải ở khe núi hoặc thung lũng phải có công trình thoát nước mưa và nước lũ; bãi thải ở phần đất chưa ổn định phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và các quy định khác có liên quan. Quy trình vận hành hồ chứa quặng đuôi phải được xây dựng bao gồm: Quy trình vận hành trong điều kiện bình thường, trong điều kiện mưa lũ và trong trường hợp phát hiện các dấu hiệu có khả năng dẫn đến sự cố. Kiểm soát thấm trong đập, giám sát mực nước và dòng chảy đến hồ chứa, theo dõi các khu vực xung quanh hồ chứa; lắp đặt đầy đủ thiết bị phục vụ vận hành;

đ) Khai thác theo thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép, có biện pháp giảm độ sâu phân đáy moong, thoát nước không để tạo thành hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn;

e) Rào, chắn xung quanh khu vực đã tác động khai thác, phía trên các vách moong hiện hữu (đặc biệt là khu vực đã tạo thành hồ chứa nước), cấm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ (đặc biệt nghiêm cấm việc tắm, bơi lội tại hồ chứa nước, đi lại trên vách, bờ moong). Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan, trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến; đồng thời, có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định;

g) Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu công nghiệp

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình;

c) Kiểm tra rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình;

d) Tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn (đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc);

đ) Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có mưa bão, gió lốc;

e) Xây dựng phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau mưa bão nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ, công nhân viên, người lao động trong đơn vị.

3. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giăng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão;

c) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao;

d) Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, bờ suối, sườn dốc, dưới chân taluy dương, trên đỉnh các taluy âm; các khu vực thường xảy ra lũ ống, lũ quét;

đ) Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng;

e) Thực hiện việc nạo vét kênh mương, cửa lấy nước, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong các điểm dân cư nông thôn tại các vùng thiếu nước nghiêm trọng khi hạn hán xảy ra.

4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu du lịch, di tích lịch sử; điểm du lịch

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thời tiết để có các biện pháp gia cố, giăng chống bảo đảm an toàn cơ sở vật chất, có phương án bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động và khách du lịch; đồng thời, chủ động thực hiện việc ngừng tiếp nhận phục vụ khách du lịch trong thời gian xảy ra thiên tai;

c) Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử tại các vùng thấp trũng, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho khách du lịch và tài sản trước khi có gió mạnh hoặc nước dâng và các tình huống nguy hiểm khác.

5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các quy định

cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão;

c) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao;

d) Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ;

đ) Kiểm tra và có kế hoạch duy tu, bảo trì, nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, lũ; có các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn;

e) Kiểm soát quy trình cắt tía cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị thiên tai.

6. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác (*trừ các công trình quy định tại Chương III Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các quy định cụ thể khác và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đối với công trình giao thông thực hiện thêm các quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

b) Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; lập, thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão;

c) Khi vận hành công trình phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

7. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý vận hành và sử dụng đối với công trình: Đập, hồ chứa; kè sông, suối, chống sạt lở đất đá

Thực hiện theo Điều 7 và Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương III

QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH, NHÀ Ở THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Điều 5. Nội dung tiêu chí

1. Đối với khu vực nằm trong vùng có nguy cơ về sạt lở đất

a) Với công trình, nhà ở hiện có, thường xuyên theo dõi biến dạng của công trình, nhà ở; luôn kiểm tra tính ổn định và đánh giá chất lượng của công trình, nhà ở; kiểm tra hệ thống thiết bị điện để có phương án sửa chữa, khắc phục các sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn cho công trình, nhà ở;

b) Với công trình, nhà ở xây dựng mới, không được xây dựng công trình, nhà ở tại khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất; khu vực có địa hình, địa chất không an toàn (khu vực ven sông, suối; khu vực có địa hình, địa chất không an toàn đã được cơ quan có thẩm quyền xác định, khuyến cáo).

2. Đối với vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ, lũ quét, ngập lụt

Công trình, nhà ở phải thiết kế xây dựng theo tiêu chí nền nhà cao hơn mức ngập lụt cao nhất tại vị trí xây dựng (theo quan trắc hoặc theo dõi trong vòng từ 5 năm trở lên). Công trình, nhà ở phải bảo đảm các yêu cầu: Móng làm bằng thép, bê tông cốt thép, gạch, đá; cột, tường làm bằng thép, bê tông cốt thép, gạch, đá, gỗ bèn chắc; sàn làm bằng thép, bê tông cốt thép, gỗ bèn chắc; mái làm bằng bê tông cốt thép hoặc vật liệu có chất lượng tốt, đảm bảo khả năng phòng, tránh thiên tai (hoặc có thể sử dụng các vật liệu có chất lượng tương đương trở lên).

3. Thường xuyên theo dõi biến dạng, kiểm tra tính ổn định và đánh giá chất lượng của công trình, nhà ở; kiểm tra hệ thống thiết bị điện để có phương án sửa chữa, khắc phục các sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn cho công trình, nhà ở.

4. Đối với công trình, nhà ở sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, mái lợp tranh, rạ, ngói phải thường xuyên kiểm tra và có biện pháp chủ động tu sửa, gia cố, giăng chống trước mùa mưa lũ.

5. Đối với khu vực thường xuyên có có lốc, sét phải lắp đặt hệ thống chống sét cho công trình, nhà ở bảo đảm các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

6. Đối với việc lắp đặt téc nước trên mái nhà: Phải có liên kết chặt bồn nước, giá đỡ và kết cấu tại vị trí đặt bồn (việc lắp đặt phải tuân thủ hướng dẫn nhà sản xuất, ưu tiên bồn dạng thấp, đặt nằm ngang). Giá đỡ phải đặt trên mặt cứng, bằng phẳng hoặc có độ dốc nhỏ; không được kê giá téc nước trực tiếp lên vì kèo, xà gồ thép, gỗ hoặc các dạng mái mềm có độ ổn định kém (tôn, ngói, fibro xi măng...).

7. Đối với các công trình, nhà ở gắn pano, biển quảng cáo, biển hiệu ngoài trời phải được kiểm tra, gia cố, nếu không bảo đảm phải tháo gỡ để bảo đảm an toàn.

8. Trước mùa mưa lũ phải kiểm tra cơ sở hạ tầng, định kỳ tổ chức nạo vét hệ thống thoát nước xung quanh khu vực công trình, nhà ở, cắt tỉa cây xanh trong phạm vi thuộc quyền sở hữu của mình, có phương án chủ động bảo đảm an toàn cho người, tài sản và công trình, nhà ở khi xảy ra thiên tai.

9. Tuyệt đối tuân thủ phương án sắp xếp dân cư vùng thiên tai nguy hiểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Tổ chức thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn.

2. Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

3. Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình được quy định tại Chương II, Chương III của Quy định này và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Trách nhiệm chung

a) Xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các phương án, kế hoạch đảm bảo phòng, chống thiên tai theo quy định;

b) Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình khi có yêu cầu và xử lý các hành vi vi phạm về đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý;

d) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

2. Trách nhiệm cụ thể

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình, tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai;

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình việc thực hiện nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Sở Xây dựng

- Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức triển khai nội dung Chương III Quyết định này; phối hợp và hướng dẫn địa phương thực hiện quy hoạch xây dựng, bảo đảm an toàn công trình, nhà ở thuộc sở hữu hộ gia đình, cá nhân trước thiên tai; hướng dẫn một số giải pháp về chằng, chống nhà cửa trước mùa mưa bão;

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình việc thực hiện nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc lĩnh vực xây dựng.

c) Sở Giao thông vận tải

Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình việc thực hiện nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc lĩnh vực Giao thông.

d) Các Sở chuyên ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình theo Chương II của Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban chỉ huy về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp

Tổ chức các hoạt động kiểm tra đột xuất nội dung bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai nhằm đôn đốc và chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót, vi phạm để tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng, vận hành

1. Tổ chức thực hiện các nội dung quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với cơ quan, tổ chức, thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình, gửi về cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý định kỳ trước ngày 15 tháng 4 hàng năm theo quy định.

3. Đối với hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình và thông tin cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý khi có sự cố về thiên tai.

4. Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và hoạt động phòng, chống thiên tai đối với công trình phải kịp thời thông tin cho các đơn vị có liên quan và cơ quan chủ quản để xử lý, khắc phục. Trường hợp các hoạt động, hành vi và sự cố xảy ra nghiêm trọng mà cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý không xử lý được hoặc việc phối hợp xử lý chưa đạt yêu cầu thì cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan quản lý, vận hành báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp để giải quyết theo quy định.

5. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

6. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thường xuyên kiểm tra công trình, nhà ở trước, trong, sau thiên tai, bảo đảm các yêu cầu phòng, chống thiên tai trong phạm vi trách nhiệm của mình. Thực hiện tu sửa, gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn cho công trình, nhà ở.

7. Khi phát hiện các hoạt động, hành vi ảnh hưởng đến an toàn công trình, nhà ở và yêu cầu phòng, chống thiên tai hộ gia đình, cá nhân phải kịp thời thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để được hỗ trợ, ngăn chặn, xử lý, khắc phục.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.